

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST

Ngày 23/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Lam

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Thanh Phong

Nghề nghiệp: Phó chủ nhiệm UBKT huyện ủy Krông Năng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng:*

Ông Phạm Đức Bùi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/HSST ngày 08/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 27/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/HSST-QĐ ngày 10/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn B.

Sinh năm: 1976.

Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không đi học.

Con ông: Triệu Nhân N (đã chết)

Con bà: Mã Thị X, sinh năm 1945.

Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1983

Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà H' M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị Đ - sinh năm 1983, có mặt.

Trú tại: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Anh Hồ A C, vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn B là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 7 giờ ngày 23/4/2019, B điều khiển xe mô tô BKS 47F1 – 384.91 đi từ nhà vào thôn Giang Đông, xã EaDăh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng, khi đến thôn Giang Đông, B gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, B hỏi mua ma túy với số tiền là 100.000 đồng, người đàn ông đó đưa cho B 01 gói ni lông và nói là ma túy, B bỏ gói ni lông vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về. Trên đường về đến bờ suối thuộc thôn Giang Đông, xã EaDăh thì bị Lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện Krông Năng bắt quả tang thu giữ trong túi quần của Triệu Văn B đang mặc 01 gói ni lông màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, B khai nhận đó là Hêrôin.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 gói ni lông đựng chất rắn màu trắng; 01 xe mô tô + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47 F1 – 384.91 và 01 CMND số 240987101 đều mang tên Triệu Văn B.

Tại bản kết luận giám định số: 332/GĐMT?PC45 ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3271 gam, loại Hêrôin.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Xe mô tô BKS số 47F1-384-91 có giá trị là 14.700.000 đồng.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Triệu Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sau khi phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Triệu Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tiêu hủy 0,2751 gam Hêrôin còn lại sau khi lấy mẫu vật để giám định là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 7.350.000 đồng (tương đương ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47F1-384.91).

Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ số tiền 7.350.000 đồng (tương đương ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47F1-384.91).

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47 F1 - 384.91 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Triệu Văn B giấy CMND số 240978101.

Phản tranh luận: Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Triệu Văn B tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 08 giờ ngày 23/4/2019 tại thôn Giang Đông, xã Ea Dăh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Triệu Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,3271 gam ma túy, loại Hêrôin thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện Krông Năng bắt quả tang.

Như vậy, hành vi mà Triệu Văn B thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được rằng chất ma túy nói chung và Hêrôin nói riêng đã và đang bị Nhà nước nghiêm cấm. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán

trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm minh thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã mua Hêrôin về để tàng trữ, khi có nhu cầu đem ra sử dụng, số lượng ma túy (loại Hêrôin) mà bị cáo tàng trữ là 0,3271 gam. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng khi lượng hình phạt: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu nên nhận thức về pháp luật có phần nào hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số lượng ma túy (loại Hêrôin) 0,2751 gam còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định, đây là vật nghiêm cấm và không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 47 F1 – 384.91. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị Hoàng Thị Đ (vợ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên chị Đ không có lỗi. Vì vậy, trả lại cho chị Đ $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, cần phải tiếp tục tạm giữ xe mô tô + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47 F1 – 384.91.

Đối với giấy CMND số 240978101 mang tên Triệu Văn B. Đây là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Triệu Văn B là đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin được miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Triệu Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/4/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 0,2751 gam ma túy (loại Hêrôin).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Triệu Văn B số tiền 7.350.000 đồng (tương đương ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47F1-384.91).

Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ số tiền 7.350.000 đồng (tương đương ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát 47F1-384.91).

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô + giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47 F1 - 384.91 mang tên Triệu Văn B để đảm bảo cho việc thi hành án.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Triệu Văn B giấy CMND số 240978101.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo được miễn án phí HSST.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy